TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2020/HS-ST Ngày 19 - 5 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tự;
Bà Võ Như Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn U, sinh năm 1977; nơi sinh: huyện P, tỉnh H; nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Trần Văn T

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H; vắng mặt.

2. Trần Văn T2

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H; vắng mặt.

Người chứng kiến:

1. Võ Văn T

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H.

2. Võ Văn Ô

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2019, Trần Văn T gọi điện cho Võ Văn U hỏi mua ma túy với giá 100.000đ, U đồng ý và kêu T đến nhà, lúc này có đối tượng Trần Văn T1 đang chơi tại nhà U. Sau đó, T đến nhà U nói chuyện với U và T2 khoảng 30 phút thì U lấy 01 tép ma túy giá 100.000đ đưa cho T, T lấy ma túy và đưa tiền cho U. Do T muốn sử dụng ma túy tại chỗ nên U cung cấp cho T 01 bộ dụng cụ để T sử dụng ma túy (gồm: 01 bình tự chế bằng nhựa, trên nắp bình có 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút), T bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh, dùng bật lửa gas đốt ma túy để sử dụng, sử dụng xong T nằm ngủ, lúc này T1 thấy trong nỏ thủy tinh còn ma túy nên sử dụng tiếp.

Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 04 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp kết hợp với Công an xã Bình Thành, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang bắt quả tang Võ Văn U cùng 02 đối tượng là Trần Văn T và Trần Văn T1, đồng thời đã thu giữ tang vật gồm có: 01 gói thuốc lá hiệu Hero, bên trong có 08 bịch ny lông được hàn kín có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 bình bằng nhựa, 01 ống thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Võ Văn U; 1.401.000đ tiền Việt Nam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cân trọng lượng 08 bịch ny lông có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy có trọng lượng là 10 gam và tiến hành niêm phong gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 52/KLGĐ-PC09(MT) ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 08 bịch ni lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,19072 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng 1,07689 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Quá trình điều tra, Võ Văn U khai nhận nguồn gốc ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là do U mua của đối tượng tên L ở thị trấn R, huyện C, tỉnh H với số tiền 1.500.000đ để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy.

Toàn bộ vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang đã được Cơ quan điều tra chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp quản lý.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-HPH ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Võ Văn U về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung của Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành từ 04 năm đến 05 năm tù.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể được hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,07689 gam và vỏ bao gói được niêm phong cùng 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 bình bằng nhựa, 01 ống thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh); giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám và 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Võ Văn U; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 100.000đ trong số tiền 1.401.000đ đã thu giữ, còn lại 1.301.000đ giao trả cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Trần Văn T và Trần Văn T cùng lời trình bày của những người chứng kiến Võ Văn Ô và Võ Văn T; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2019, Trần Văn T gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy với giá 100.000đ. Sau đó, T đến nhà bị cáo nói chuyện với bị cáo và Trần Văn T khoảng 30 phút thì bị cáo giao cho T 01 tép ma túy giá 100.000đ và cung cấp 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, T nằm ngủ, T1 thấy T sử dụng ma túy chưa hết nên sử dụng tiếp. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 04 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp bắt quả tang bị cáo và các đối tượng Trần Văn T, Trần Văn T1 cùng tang vật là bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 08 bịch ny lông có chứa chất ma túy được giám định có khối lượng là 1,19072 gam, loại

Methamphetamine.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang là do bị cáo mua của đối tượng tên L ở thị trấn R, huyện C, tỉnh H với số tiền 1.500.000đ để nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch của đối tượng này.

Đối với hành vi của Trần Văn T1 là hút xái chất ma túy do Trần Văn T hút còn thừa trong nỏ thủy tinh, không nằm trong ý thức của bị cáo và cũng không có sự thỏa thuận để bị cáo đồng thuận cho T1 sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo.

Hành vi trên của bị cáo là mua ma túy nhằm bán trái phép cho các đối tượng nghiện ma túy; cho Trần Văn T mượn dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm do mình quản lý để T sử dụng trái phép chất ma túy là chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Với mục đích là mua ma túy về để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy, khi các đối tượng nghiện ma túy có nhu cầu sử dụng ma túy tại chỗ, bị cáo sẵn sàng cho mượn dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm do mình quản lý để các đối tượng nghiện ma túy sử dụng ma túy tại chỗ, bị cáo đã mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của đối tượng tên L với số tiền 1.500.000đ để thực hiện mục đích của mình, đồng thời bị cáo đã bán ma túy và cho đối tượng Trần Văn T mượn dụng cụ sử dụng ma túy cùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để sử dụng ma túy.

Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương mà còn gây hệ lụy đến lối sống, sức khỏe của cộng đồng; ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc; là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tiềm ẩn nguy cơ lây lan các bệnh xã hội nguy hiểm; xét tình hình tội phạm về ma túy tại địa phương đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đồng thời đảm bảo góp phần trấn áp tội phạm về ma túy đang có diễn biến phức tạp tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt

(chưa có tiền án, tiền sự) nên cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Từ những phân tích về tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với cả hai tội.

[7] Về vật chứng: Đối với các vật chứng là mẫu tinh thể được hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,07689 gam và vỏ bao gói được niêm phong cùng 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 bình bằng nhựa, 01 ống thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh) là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với các vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám và 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Võ Văn Út là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo. Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen là công cụ bị cáo liên hệ để mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 1.401.000đ thu giữ đã xác định được có 100.000đ bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước, còn lại 1.301.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo.

[8] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn U phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Văn U 02 (hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04 tháng 12 năm 2019.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tịch thu tiêu huỷ mẫu tinh thể được hoàn lại sau giám định có khối lượng 1,07689 gam và vỏ bao gói được niêm phong cùng 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 bình bằng nhựa, 01 ống thủy tinh và 01 nỏ thủy tinh).

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Giao trả cho bị cáo Võ Văn U 01 điện thoại di động hiệu HTC màu xám, 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Võ Văn Út và số tiền 1.301.000đ (một triệu ba trăm lẻ một nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Võ Văn U phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thắng

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- CA H.Phụng Hiệp (03 bản: Văn Phòng, CQĐT, THAHS);
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.